

TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

LUẬT PHÁP TÔN GIÁO Ở TRUNG QUỐC: TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VÀ NHỮNG PHÁT TRIỂN GẦN ĐÂY^(*)

LUU BÀNH^(**)

Bài viết này đề cập đến sự tiến triển liên tục của việc điều chỉnh luật pháp về tôn giáo và nhà nước ở Trung Quốc.

Một sự hiểu biết sâu sắc về lịch sử Trung Quốc sẽ thấy được những trường hợp trước đây khi tôn giáo và nhà nước đều cùng chung lợi ích. Một sự hiểu biết sâu sắc về những phát triển gần đây trong đời sống luật pháp của Trung Quốc sẽ thấy rằng Nhà nước Trung Quốc hiện nay vẫn đang trong quá trình cải tiến mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo. Trong bối cảnh phát triển liên tục của chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, luật pháp tôn giáo cũng đang trên đà phát triển.

Trước đây, tôi từng làm việc tại Ủy ban Mặt trận Thống nhất (The United Front Work Department - UFD) thuộc Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, giúp những nhà lập pháp hàng đầu của Đảng phát triển và định hướng nền tảng cho chính sách tôn giáo hiện tại của Trung Hoa. Hiện nay, với vai trò một học giả, tôi đang chú trọng nghiên cứu về vai trò của tôn giáo với xã hội trong lịch sử và đời sống đương đại của Hoa Kỳ. Với

những kinh nghiệm thực tế thu thập được từ các cuộc nghiên cứu, tôi muốn chia sẻ một vài cảm nghĩ của mình trước tiên là một số thông tin về các tôn giáo chính và mô hình quản lý tôn giáo hiện nay của Trung Quốc trước khi đưa ra những mô tả chi tiết hơn về sự phát triển của luật pháp tôn giáo ở Trung Quốc trong thời gian gần đây.

Khái quát về các tôn giáo chính ở Trung Quốc

Hiện nay, ở Trung Quốc có 100 triệu tín đồ các tôn giáo khác nhau. Chính phủ Trung Quốc đã công nhận cho khoảng 3.000 tổ chức tôn giáo tín ngưỡng, 85.000 cơ sở thờ tự, 300.000 chức sắc và 74 trường đào tạo chức sắc tôn giáo. Chính phủ Trung Quốc đã chính thức công nhận tư cách pháp nhân cho 5 tôn giáo ở Trung Hoa đại lục là: Phật giáo, Đạo giáo, Islam giáo, Công giáo và Tin Lành.

Phật giáo là một tôn giáo có nguồn gốc từ Nepal và Ấn Độ, du nhập vào Trung

*. Tham luận tại Hội nghị quốc tế: “Bước đầu trao đổi: Tôn giáo và Pháp quyền ở Đông Nam Á” tổ chức tại Hà Nội ngày 8-9 tháng 9 năm 2006.

** PG.S.TS., Viện Nghiên cứu Hoa Kỳ thuộc Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc

Quốc 2.000 năm trước. Hiện nay, Trung Quốc có hơn 13.000 ngôi chùa và 200.000 tăng ni. Phật giáo ở Trung Quốc bao gồm 3 hệ phái chính: Phật giáo Đại Thừa (Phật giáo Hán truyền), Phật giáo Tây Tạng (Phật giáo Tây tạng truyền hay Lạt Ma giáo) và Phật giáo Tiểu Thừa (Phật giáo Pali). Phật giáo Đại Thừa có 70.000 tăng ni và 8.300 ngôi chùa. Phật giáo Tây Tạng có 120.000 tăng ni (trong đó 1.700 "Phật sống") và 3.000 ngôi chùa, hầu hết nằm ở Tây Tạng, tỉnh Thanh Hải, tỉnh Cam Túc, phía tây tỉnh Tứ Xuyên và một phần tỉnh Vân Nam. Phật giáo Tiểu Thừa có khoảng 10.000 tăng sĩ với 1.600 ngôi chùa, phân bố chủ yếu là ở tỉnh Vân Nam.

Đạo giáo là tôn giáo bản địa của Trung Quốc, có lịch sử hơn 1.700 năm. Đạo giáo Trung Quốc hiện có 1.500 đạo quán và 25.000 đạo sĩ. Tương tự như Phật giáo Đại Thừa, Đạo giáo phân bố khắp đất nước Trung Hoa.

Islam giáo là tôn giáo chủ yếu của 10 dân tộc thiểu số, nhất là 3 dân tộc Ngõ Duy Nhĩ, Hồi Hột và Kazakh. Tổng dân số của 10 dân tộc thiểu số này là khoảng 18 triệu. Hiện nay, Islam giáo ở Trung Quốc có 40 triệu tín đồ, 30.000 thánh đường và 40.000 thầy tế và các giáo chức khác.

Công giáo được truyền bá rộng rãi ở Trung Quốc sau cuộc Chiến tranh Nha Phiến lần thứ nhất (1839-1842). Hiện nay, Công giáo ở Trung Quốc có 5 triệu tín đồ, 4.000 chức sắc và hơn 4.600 nhà thờ và nhà nguyện.

Đạo Tin Lành cũng được truyền vào Trung Quốc và phát triển rộng rãi sau

Chiến tranh Nha Phiến lần thứ nhất nhờ vào những nỗ lực của các giáo sĩ phương Tây. Hiện nay, Tin Lành ở Trung Quốc có 10 triệu tín đồ, 18.000 chức sắc, 12.000 nhà thờ và 25.000 nhà nguyện.

Các vấn đề luật pháp và an ninh

Đối với đạo Tin Lành, vấn đề lớn nhất đối với Chính phủ Trung Quốc là sự tồn tại song song của các hội thánh tư gia không đăng kí với các hội thánh chính thức. Hội thánh tư gia là những nhóm nhỏ, phân tán khắp nơi, không có cơ cấu tổ chức thống nhất, không có quan hệ với nhau và không có con số thống kê tín đồ. Sự hình thành của hội thánh tư gia bắt nguồn từ Cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc vào những năm 1960. Tuy nhiên, đến sau năm 1978, hội thánh tư gia mới khôi phục hoạt động, phát triển rộng khắp và trở thành một hiện tượng mang tính toàn quốc. Hiện nay, hội thánh tư gia có mặt ở khắp nơi, chủ yếu ở vùng duyên hải và các tỉnh miền Đông-Bắc Trung Quốc, đặc biệt là ở các tỉnh Hà Nam, Triết Giang, An Huy, Sơn Đông. Ngoài ra, hội thánh tư gia còn phân bố ở các tỉnh như Giang Tô, Hồ Bắc, Quảng Đông, Phúc Kiến, Bắc Kinh, Thượng Hải và vùng dân tộc Triều Tiên ở Cát Lâm.

Đối với đạo Công giáo, Chính phủ Trung Quốc đang phải đối mặt với một vấn đề tương tự về những giáo hội không đăng kí gọi là "Giáo hội Công giáo ngầm" (URC). Các giáo hội Công giáo ngầm này có mối quan hệ với Giáo hoàng và cùng tồn tại với các giáo hội thuộc "Giáo hội Công giáo yêu nước Trung Hoa" (không có mối quan hệ với Vatican) được Nhà nước bảo trợ. Các giáo hội Công giáo ngầm có

những đặc điểm tương tự như các hội thánh Tin Lành tư gia nhưng điểm khác biệt là ở chỗ các giáo hội Công giáo ngầm có mạng lưới chặt chẽ và rộng khắp Trung Quốc. Về phía Giáo hội Công giáo, ước nguyện của một số chức sắc Công giáo muốn được tham gia cùng với Kitô hữu bên ngoài lãnh địa Trung Quốc là động lực chính thúc đẩy một số chức sắc tránh né việc đăng kí pháp nhân để hoạt động hợp pháp. Ở đây, vấn đề toàn vẹn lãnh thổ đan quyện với vấn đề quản lí tôn giáo ở Trung Quốc, một sự căng thẳng sẽ được đề cập ở phần dưới đây.

Đối với Phật giáo, Phật giáo Tây Tạng luôn là vấn đề tôn giáo quan trọng nhất. Cụ thể là sự tranh chấp giữa bộ phận lãnh đạo Phật giáo Tây Tạng (Ban Thiên Lạt Ma), được Chính phủ Trung Quốc chấp thuận với bộ phận Lạt Ma phi quan phương bên ngoài Trung Quốc (như Đạt Lai Lạt Ma, các “Phật sống” ở Ấn Độ và Thụy Sĩ.) Phật giáo Tây Tạng cũng thường xuyên liên hệ với phong trào li khai Tây Tạng và điều đó làm cho các vấn đề tôn giáo Tây Tạng thực chất trở thành vấn đề toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia Trung Quốc.

Đối với Islam giáo, sự đe dọa của phong trào Islam giáo li khai và những tín đồ Islam giáo cực đoan gây ra nhiều vấn đề nghiêm trọng cho Chính phủ Trung Quốc. Những nhóm phong trào li khai miền Đông Turkestan đóng tại Tân Cương (Trung Quốc), Trung Á và Trung Đông là những nhân vật đứng sau mối đe dọa này. Thêm vào đó, số trung tâm huấn luyện Islam giáo và các trường dạy tiếng Ả-rập không đăng kí với Chính phủ Trung

Quốc đang ngày càng tăng ở các tỉnh Ninh Hạ, Cam Túc và Vân Nam.

Cuối cùng, mặc dù Phật giáo là tôn giáo mạnh nhất trong 5 tôn giáo lớn và có vị trí rõ ràng nhất trong xã hội Trung Quốc, nhưng Phật giáo, cùng với Đạo giáo, cũng là một thách thức đối với Nhà nước Trung Quốc. Việc xây dựng chùa quán và các kiến trúc điêu khắc tôn giáo một cách vô tổ chức và không được chấp thuận của chính quyền thường gây ra những tranh chấp về mặt tài chính với giới chức địa phương, do đó cũng tạo ra thách thức đối với các chính sách tôn giáo cấp địa phương.

Trên quan điểm phi quan phương, có thể thấy một số vấn đề trong cơ cấu điều hành tôn giáo hiện nay ở Trung Quốc. Một trong số đó là vấn đề tư cách pháp nhân. Nhiều tổ chức tôn giáo không có tư cách pháp nhân vì họ không được phép đăng kí với chính quyền. Vì không có tư cách pháp nhân nên những nhóm tôn giáo này không thể tổ chức hội họp, truyền đạo, phân phát các ấn phẩm tôn giáo hay tham gia giáo dục, các chương trình trao đổi quốc tế một cách hợp pháp và công khai.

Một vấn đề phi quan phương nữa là vấn đề công bằng trong quyền lợi. Ví dụ, Do Thái giáo, Chính Thống giáo (ngoại trừ ở một tỉnh), các giáo hội Mormon và Baha'i là vài trong số những tôn giáo lớn không được Chính phủ Trung Quốc công nhận mặc dù họ có tới hàng triệu tín đồ trên khắp thế giới. Chính phủ Trung Quốc tỏ ra không thay đổi quan điểm chính sách lâu đời về quyền tư cách pháp nhân cho các tôn giáo không được công nhận này.

Cuối cùng, thậm chí là những tín ngưỡng dân gian ở Trung Quốc, thì cơ cấu quản lý hiện nay không làm rõ tư cách pháp nhân của những hình thức tôn giáo phổ biến ở nông thôn như tín ngưỡng thờ Ma Tổ.

Sự tiến triển của công tác quản lý tôn giáo của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong lịch sử

Để có thể hiểu được những tiến bộ trong thời gian gần đây, đề cập đến những vấn đề đương đại và hiểu được những vấn đề tương lai trong sự phát triển công tác điều hành tôn giáo, chúng ta phải hiểu được bối cảnh lịch sử của các mô hình quản lý được Chính phủ Trung Quốc áp dụng.

Từ năm 1949 đến năm 1990, vấn đề quản lý tôn giáo được điều hành bởi sự kết hợp giữa chính sách và quản lý hành chính. Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra chính sách để quản lý các vấn đề tôn giáo. Cục Sự vụ Tôn giáo Quốc vụ viện thực thi quyền lực hành chính đối với các vấn đề tôn giáo trong lãnh thổ Trung Quốc ở cả cấp trung ương lẫn địa phương.

Năm 1982, Văn kiện số 19 của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc lần đầu tiên ra yêu cầu chế định một văn bản pháp quy có tính hiện thực, khả thi về quản lý tôn giáo. Năm 1986, Cục Sự vụ Tôn giáo Quốc Vụ viện đề xuất việc các tỉnh có thể kết hợp với tình hình sở tại, chế định ra pháp quy tôn giáo mang tính địa phương, do địa phương ban bố thi hành.

Năm 1987, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 13, Trung ương Đảng Cộng sản

Trung Quốc đề xuất đẩy mạnh xây dựng pháp chế. Kết quả là, Cục Sự vụ Tôn giáo Quốc Vụ viện thành lập tiểu ban công tác, thông qua, phê chuẩn của Quốc Vụ viện, đưa việc xây dựng luật pháp tôn giáo vào kế hoạch công tác lập pháp. Trong năm đó, Ủy ban Tôn giáo của Hội nghị Hiệp thương Chính trị Toàn quốc đã tổ chức một hội nghị thảo luận bản dự thảo luật pháp tôn giáo do giới nhân sĩ tôn giáo chủ trì soạn thảo.

Năm 1989, hai nhà lãnh đạo các tôn giáo Triệu Phác Sơ và Đinh Quang Huấn trình “Luật Tôn giáo nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa” cho Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc, hi vọng có thể nhanh chóng triển khai trình tự lập pháp. Nhưng bản Dự thảo kiến nghị này do cơ bản chưa đồng thuận với Đảng và Chính phủ, cơ quan lập pháp, giới học thuật và các đoàn thể phi tôn giáo, cho nên đành phải gác lại.

Năm 1991, Văn kiện số 6 của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc lại đề xuất “cần đẩy nhanh công tác lập pháp tôn giáo”. Kết quả là, tháng 4 năm 1991, Cục Sự vụ Tôn giáo Nhà nước (trước đây là Cục Sự vụ Tôn giáo Quốc Vụ viện) đề nghị một đạo luật tôn giáo mới. Từ đó cho đến nay, chính sách tôn giáo của Trung Quốc luôn bao gồm một sự hòa trộn giữa luật, các điều lệ và sự quản lý hành chính.

Năm 1994, Quốc Vụ viện Trung Quốc ban hành “*Điều lệ quản lý cơ sở hoạt động tôn giáo*” (nay đã bãi bỏ) và “*Quy chế quản lý người nước ngoài hoạt động tôn giáo ở lãnh thổ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa*”. Tuy nhiên, đến tháng 7 năm

2004, Quốc Vụ viện mới thông qua “*Điều lệ Sự vụ Tôn giáo*”. Cuối cùng, tháng 4 năm 2005, Cục Sự vụ Tôn giáo Nhà nước ban hành “*Phương pháp đăng kí và xét duyệt việc thiết lập cơ sở sinh hoạt tôn giáo*”.

Ngày nay, mục đích của việc thực hiện chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo của Nhà nước Trung Quốc là:

“Đoàn kết toàn dân, bất kể có tín ngưỡng tôn giáo hoặc không có tín ngưỡng tôn giáo, tập trung ý chí và lực lượng vào mục tiêu chung là xây dựng một đất nước xã hội chủ nghĩa hiện đại và hùng mạnh”.

Mục đích công khai này là sản phẩm của những giai đoạn lịch sử kể trên của các tôn giáo lớn và pháp chế hiện hành ở Trung Quốc. Những giai đoạn lịch sử này đã tạo ra một số thách thức về triết học và thực tế vốn tồn tại trong chính sách và cơ cấu quản lí tôn giáo ở Trung Quốc. Hiện nay, Chính phủ Trung Quốc vẫn đang kiếm tìm thêm hướng giải quyết tốt hơn dựa trên những quan điểm dưới đây:

Thứ nhất, tôn giáo là một hình thái của Chủ nghĩa duy tâm, đối lập với Chủ nghĩa duy vật và Chủ nghĩa Mác-Lênin. Là một chính phủ lấy Chủ nghĩa Mác-Lênin là tư tưởng chỉ đạo, “cần ra sức đề cao thế giới quan Chủ nghĩa duy vật và Chủ nghĩa Mác-Lênin, không khích lệ tôn giáo truyền bá và phát triển tại Trung Quốc”.

Thứ hai, một số tôn giáo có quan hệ mật thiết với tổ chức tôn giáo ngoài nước. Những tôn giáo này thường bị coi là có quan hệ với thế lực chính trị nước ngoài nhất là Phương Tây, là biểu hiện nào đó ảnh hưởng của thế lực nước ngoài ở Trung Quốc.

Thứ ba, tôn giáo luôn có mặt trong nền văn hóa Trung Quốc, liên quan đến nhiều tín đồ tôn giáo. Tôn giáo có trước nhiều quy ước chính trị ngày nay.

Thứ tư, đa số đồng bào dân tộc thiểu số ở Trung Quốc tin theo tôn giáo, vấn đề tôn giáo thường đan xen với vấn đề dân tộc. Cả hai điều đó đều gây sự chú ý và cản trở việc làm sáng tỏ của vấn đề.

Thứ năm, tôn giáo ở Trung Quốc là thuộc về phạm trù chính trị, là công việc chung, mà không phải là vấn đề văn hóa, không phải là vấn đề cá nhân thuần túy.

Những quan điểm khác biệt nhau về luật pháp tôn giáo Trung Quốc hiện hành

Luật pháp tôn giáo ở Trung Quốc hiện nay gồm: Hiến pháp (cụ thể là Điều 36), các bộ luật do Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc (Quốc hội-ND) thông qua, pháp quy hành chính và điều lệ của các ban ngành, và những pháp quy mang tính địa phương.

Các bộ luật do Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc thông qua có liên quan đến tôn giáo gồm: Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Giáo dục bắt buộc.

Điều 251, *Luật Hình sự* quy định: “Nhân viên các cơ quan nhà nước tước đoạt trái phép quyền tự do tín ngưỡng của công dân và xâm phạm phong tục tập quán dân tộc thiểu số, tình tiết nghiêm trọng, sẽ bị xử phạt tù giam dưới hai năm”. Điều 77, *Luật Dân sự* quy định: “Tài sản hợp pháp của các đoàn thể xã hội, bao gồm cả đoàn thể tôn giáo, được pháp luật bảo hộ”. *Luật Giáo dục bắt buộc* quy định: “Nhà nước thực hành giáo

dục tách rời tôn giáo. Bất cứ tổ chức hay cá nhân nào cũng không được lợi dụng tôn giáo để tiến hành các hoạt động cản trở chế độ giáo dục của Nhà nước”. Ngoài ra còn có một số luật về bảo tồn di tích văn hoá, sử dụng đất đai và quy hoạch đô thị trong đó có các quy định về tôn giáo.

Cho đến nay, toàn Trung Quốc đã có 30 tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc Trung ương ra 55 văn bản pháp quy mang tính địa phương và điều lệ của chính quyền địa phương về công tác quản lý tôn giáo. Thêm vào đó, các điều lệ tự trị và các điều lệ bổ sung của các khu tự trị dân tộc thiểu số cũng có quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của tự do tín ngưỡng tôn giáo.

Có thể nói rằng, những văn bản luật pháp này đều chứa đựng sự phức tạp riêng của chúng. Tuy nhiên, phạm vi khảo sát chung này không nhằm chứng minh ý nghĩa cũng như tính phức tạp này. Nhìn chung, các ban ngành quản lý tôn giáo của Chính phủ, các nhà nghiên cứu, giới luật pháp, các tổ chức và tín đồ các tôn giáo đều đồng ý thực hành pháp trị và đẩy mạnh lập pháp tôn giáo, nhưng vẫn còn tồn tại những nhận thức khác nhau ở các vấn đề cụ thể.

Cục Sự vụ Tôn giáo Nhà nước cho rằng mục đích của luật pháp tôn giáo là tạo thuận lợi cho việc quản lý tôn giáo. Ngoài ra, Cục Sự vụ Tôn giáo Nhà nước còn cho rằng tôn giáo không chỉ đơn thuần là vấn đề tín ngưỡng tâm linh và vì vậy có thể biện hộ được cho việc sử dụng quyền lực nhà nước để điều hòa và kiểm soát tôn giáo. Vì lẽ đó, công việc nội bộ của các nhóm tôn giáo không thể nằm ngoài sự kiểm soát của Nhà nước.

Tuy nhiên, quan điểm của nhiều học giả cho rằng, tôn chỉ của luật pháp tôn giáo nên tập trung ở việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của công dân. Nói cách khác, theo nhiều học giả, không thể thông qua luật pháp tôn giáo để hạn chế quyền tự do tín ngưỡng của công dân. Hơn nữa, nhiều học giả tin rằng, Trung Quốc cần có một đạo luật hoàn chỉnh về tôn giáo do Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc thông qua. Trong bối cảnh luật pháp hiện nay ở Trung Quốc, Hiến pháp Trung Quốc không thể làm căn cứ xét xử, vì vậy quyền lợi từ Hiến pháp nên được áp dụng bởi luật pháp cụ thể tương ứng.

Ý kiến học giả cho rằng luật pháp như vậy sẽ giải quyết được các điều khoản mang tính kì thị tôn giáo đang tồn tại trong pháp quy pháp luật tôn giáo Trung Quốc hiện nay. Nếu những điều chỉnh tôn giáo đó được thực thi, thì luật pháp tôn giáo nên tránh việc cho phép các cấp địa phương được quyền làm theo ý mình quá nhiều trong việc thực hiện quản lý tôn giáo, vì điều này sẽ làm suy yếu sức mạnh tổng thể của Chính phủ trong việc bảo vệ tín ngưỡng tôn giáo.

Cuối cùng, nên thông qua việc sửa đổi Hiến pháp và luật pháp tôn giáo để tuyên bố rõ ràng rằng nhà nước tách rời chính trị và tôn giáo.

Tương tự, có nhiều quan điểm khác nhau về văn bản pháp quy tôn giáo gần đây nhất ở Trung Quốc: “*Điều lệ Sự vụ Tôn giáo*”. Ngày 30 tháng 11 năm 2004, Quốc Vụ viện đã ban hành “*Điều lệ Sự vụ Tôn giáo*”, dẫn đến những phản ứng khác nhau trong nhân sĩ các giới xã hội, trở thành tiêu điểm thu hút các ý kiến khác

nhau. Cục Sự vụ Tôn giáo Nhà nước cho rằng “*Điều lệ Sự vụ Tôn giáo*” là rất tốt, là “cột mốc” quan trọng trong việc xây dựng pháp chế về phương diện tôn giáo ở Trung Quốc. Tuy nhiên, giới nhân sĩ cho rằng, “*Điều lệ Sự vụ Tôn giáo*” chưa giải quyết được những vấn đề cụ thể còn tồn tại lâu dài liên quan đến tôn giáo, ví dụ: vấn đề đăng kí các đoàn thể tôn giáo, quyền sở hữu tài sản của các đoàn thể tôn giáo, vấn đề quan hệ giữa Nhà nước với các đoàn thể tôn giáo, v.v...

Ngoài ra, nhiều người chỉ ra “*Điều lệ Sự vụ Tôn giáo*” mâu thuẫn với các nguyên tắc pháp luật cơ bản của Trung Quốc: một số điều khoản trong *Điều lệ* xâm phạm quyền bình đẳng công dân; Pháp quy hành chính phần nhiều mâu thuẫn nhau về mặt luật pháp tôn giáo, pháp quy mang tính địa phương đã tồn tại lâu dài, đây là kết quả của việc không tính đến nguyên tắc bảo lưu pháp luật; *Điều lệ* còn tồn tại nhiều điều khoản mang tính phân biệt đối xử, xâm phạm trực tiếp đến nguyên tắc bình đẳng trong Hiến pháp, cấu thành nội dung để thẩm tra vi phạm Hiến pháp; *Điều lệ* là pháp quy hành chính; Pháp quy hành chính thấp hơn Hiến pháp và các bộ luật, nếu đụng chạm đến việc lập pháp của một phạm trù quan trọng nào đó, cần phải thông qua Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc hoặc Ủy ban Thường vụ của Đại hội này; *Điều lệ* hạn chế thành lập đoàn thể tôn giáo mới, ngăn cản việc truyền bá và phát triển tại Trung Quốc đối với các tôn giáo ngoài 5 tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân, v.v...

Thảo luận về cải cách luật pháp ở Trung Quốc

Trong những năm gần đây, Trung Quốc đã tổ chức một số hội nghị bàn về việc cải cách luật pháp tôn giáo, trong đó có *Hội nghị về Tôn giáo và Pháp quyền* tổ chức ở tỉnh Trùng Khánh năm 2005; *Hội nghị Quốc tế về Tôn giáo và Pháp quyền* ở Bắc Kinh năm 2004; *Hội nghị về Tôn giáo và Pháp quyền* ở Thượng Hải năm 2004; *Hội nghị Sửa đổi Hiến pháp* ở Thanh Đảo năm 2003; và *Hội nghị về Tôn giáo và Chính trị* ở Bắc Kinh năm 2002.

Hội nghị Tôn giáo và Pháp quyền gần đây nhất tổ chức vào tháng 10 năm 2005 tại Đại học Luật và Chính trị Tây Nam, tỉnh Trùng Khánh. Trong Hội nghị này, lần đầu tiên “*Điều lệ Sự vụ Tôn giáo*” được đem ra thảo luận một cách cởi mở trong môi trường học thuật tại Trung Hoa.

Những học giả, quan chức chính phủ có trách nhiệm về công tác tôn giáo, những chuyên gia về luật tôn giáo, và đại diện các tôn giáo đều tham gia thường xuyên và tích cực các hội nghị về Tôn giáo và Pháp quyền.

Những hội nghị và các cuộc thảo luận có liên quan chứng tỏ Chính phủ Trung Hoa đã bắt đầu mở những cải cách về luật liên quan đến tôn giáo. Ví dụ, Phó Bí thư Đảng ủy Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (CASS) Huang đã đọc diễn văn khai mạc tại hội nghị quốc tế chuyên đề năm 2004. Viện Khoa học Xã hội Trung Hoa, cơ quan lí luận của Chính phủ Trung Quốc, gần đây đã mở Hội nghị quốc tế về Tôn giáo và Pháp quyền tại Bắc Kinh. Đặc biệt, tờ Nhân Dân Nhật

Báo, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Trung Hoa, và nhiều hãng truyền thông đại chúng trong nước khác đều đưa tin liên quan đến những hội nghị này.

Kết luận:

Bất cứ vấn đề tôn giáo nào của Trung Quốc cũng đều là sản phẩm của bối cảnh chính trị xã hội, không thể tách khỏi chế độ chính trị Trung Quốc để nhìn nhận một cách cô lập vấn đề tôn giáo. Nói cách khác, mọi tiến bộ gần đây ở Trung Quốc trong vấn đề luật pháp tôn giáo và các vấn đề liên quan đều phải được phân tích trong bối cảnh rộng. Cải cách thể chế kinh tế của Trung Quốc đã đạt được những thành tựu to lớn, đang quá độ một cách thành công từ nền kinh tế kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, việc cải cách kinh tế đặt ra nhiều vấn đề mới liên quan đến chính trị và luật pháp. Tương tự, giải pháp về các vấn đề tôn giáo và cải cách chính sách tôn giáo đòi hỏi nhiều hơn là thành công kinh tế, nó cũng đòi hỏi sự phát triển cần thiết về chính trị và luật pháp.

Tuy nhiên, như đối với các vấn đề kinh tế, sự đẩy mạnh hơn về pháp quyền là một hướng đi thử nghiệm nhằm lắng dịu những vấn đề tôn giáo ở Trung Quốc. Vậy nên, tạo nên một đạo luật hoàn chỉnh về tôn giáo là một điều cần thiết mặc dù vẫn chưa có sự đồng thuận về bản chất của đạo luật tôn giáo hoàn chỉnh. Luật pháp tôn giáo tất nhiên phải tính đến trật tự xã hội và lợi ích công cộng, nhưng thế nào là sự cân bằng giữa nhà nước và tôn giáo? Trung Quốc nên sử dụng mô hình quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo nào bởi đã

có nhiều ví dụ thành công bền vững trên thế giới.

Là một trong những “cổ đông” lớn trong nền văn minh thế giới, Trung Quốc phải đối mặt với những thách thức về tôn giáo cực đoan và nạn khủng bố. Tuy nhiên, một đạo luật tốt hơn cũng là phương thuốc đối với thử thách này. Chủ nghĩa cực đoan là kết quả của sự thiếu công bằng trong sự cạnh tranh về tư tưởng. Khi sự hợp pháp hoá biểu hiện tín ngưỡng không phải là kết quả của những điều được chấp nhận mà là kết quả của sự tự do biểu hiện được Nhà nước bảo đảm thì chủ nghĩa cực đoan sẽ bị loại trừ. Trong bối cảnh đó, những tư tưởng khác nhau không nhất thiết bị nhìn nhận như những mối đe dọa nữa. Thay vào đó, những mối đe dọa thật sự sẽ dễ dàng được nhận diện hơn và chính xác hơn vì lúc đó những mối đe dọa đến an ninh sẽ không thể nấp dưới vỏ bọc hệ tư tưởng nữa.

Suy cho cùng, việc giải quyết những thách thức này đòi hỏi phải có pháp quyền. Luật pháp về tôn giáo không thể đạt được chỉ bằng việc nâng cấp các quy định và điều lệ lên thành luật nhà nước mà nó đòi hỏi một sự phân tích sâu sắc về nền tảng của chính sách tôn giáo. Tuy nhiên, một bài học được rút ra qua việc tìm hiểu kĩ càng sự phát triển mang tính lịch sử của pháp quyền trong bối cảnh tôn giáo ở Trung Quốc là sự thiết lập và thực thi pháp quyền về các vấn đề tôn giáo. Đây là một quá trình lâu dài, đòi hỏi đối thoại cần trọng và hành động chín chắn./.